

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2026/HS-ST
Ngày: 31/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Lương Trung Đức và bà Sầm Thị Minh Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Giàng Thị M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969 tại xã L, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân/CCCD: 015XXX; nơi ĐKNK thường trú và nơi ở: Thôn B, xã L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A Ch và bà Giàng Thị S (đều đã chết); có chồng là Giàng A C, sinh năm 1968 và có 07 con (con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 2007). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 11/2019/HSST ngày 26/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện M2, tỉnh Yên Bái cũ xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2020 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2025, tạm giam từ ngày 17/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Đặng Thị Bình - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Giàng Thị S, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn Đ, xã L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Sùng A T, sinh năm 2006, địa chỉ thôn H, xã L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/9/2025, Tổ công tác Công an xã L làm nhiệm vụ tại khu vực cầu L1 thuộc thôn D2, xã L, tỉnh Lào Cai phát hiện 02 người phụ nữ đi xe mô tô loại Wave RSX biển kiểm soát 21HA-05133, gồm người điều khiển là Giàng Thị S và người ngồi sau là Giàng Thị M. Do M thuộc diện quản lý người sử dụng ma túy tại địa phương và nhiều lần không chấp hành yêu cầu làm việc, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra M tự lấy từ túi quần M đang mặc 01 gói nilon màu xanh buộc thắt nút một đầu (bên trong có chứa chất bột nén màu trắng), 01 túi vải màu tím có nhiều hoa văn, bên trong có 02 điện thoại di động. Giàng Thị M khai nhận gói chất bột nén màu trắng trên là ma túy loại Heroine, cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng Thị M và niêm phong vật chứng là 01 gói bột nén màu trắng thu giữ trên người của Giàng Thị M. Tạm giữ của Giàng Thị M 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng ký hiệu VIVO, 01 điện thoại di động loại bàn phím số có ký hiệu MASSTLE đều đã qua sử dụng, 01 túi vải màu tím có nhiều hoa văn; tạm giữ của Giàng Thị S 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng có ký hiệu OPPO, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô loại Wave RSX biển kiểm soát 21HA-05133.

Cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Giàng Thị M tại thôn D2, xã L, tỉnh Lào Cai, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết quả điều tra Giàng Thị M khai nhận: Khoảng tháng 8/2025, tại xã M2, Giàng Thị M quen một người đàn ông tự giới thiệu tên L2, trú tại thôn H3, xã L. Khi M hỏi mua ma túy, người này đã lưu số điện thoại của M để liên lạc. Đến khoảng 07 giờ ngày 11/9/2025, L2 gọi điện hỏi M có mua ma túy không, M đồng ý và hẹn gặp tại khu vực “N G” thuộc bản D2, xã L. Khoảng 08 giờ cùng ngày, M nhờ con gái là Giàng Thị S điều khiển xe mô tô chở đi bán sa nhân tại bản H4, xã L. Sau khi bán xong, M nói với S chở đến bản D2 thăm con gái khác. Khi đến gần điểm hẹn, M bảo S dừng xe bên đường để đi có việc. Tại khu vực bãi ruộng, M gặp L2 và mua 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 500.000 đồng. Sau khi mua, M sử dụng một phần bằng cách nuốt, phần còn lại cất giấu trong người rồi quay lại chỗ S đang chờ để cùng đi về. Khi di chuyển đến khu vực cầu Lao Chải, thôn D2, xã L thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Tại biên bản xét nghiệm ngày 11/9/2025, Giàng Thị M dương tính với ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 578/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Giàng Thị M là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 3,57 gam.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS- KV4 ngày 03/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Giàng Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Giàng Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Giàng Thị M từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 3,47 gam Heroine (sau khi trích mẫu giám định) được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong vật chứng+ 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong vật chứng và mảnh nilon gói+ 01 túi vải màu tím; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động loại bàn phím số ký hiệu Masstle đã qua sử dụng; trả lại cho Giàng Thị M 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng ký hiệu VIVO đã qua sử dụng; bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Giàng Thị M nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp, đề nghị miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án, đề nghị xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo là gia đình hộ nghèo, do vậy đề nghị xem xét xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu của người này. Bị cáo công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Giàng Thị S. Tại phiên tòa chị S vắng mặt không lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai, của chị S thể hiện trong hồ sơ. Do đó, HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị M khai nhận: Ngày 11/9/2025, bị cáo Giàng Thị M đã có hành vi cất giấu ma túy là Heroine trong người với mục đích để sử dụng. Tổng khối lượng ma túy bị bắt quả tang thu giữ là 3,57 gam Heroine. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của Giàng Thị M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Heroine, Cocaine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất mức độ gây nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm hại đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ tính trái pháp luật của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Tại Bản án số 11/2019/HSST ngày 26/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện M2, tỉnh Yên Bái cũ xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2020, chấp hành xong án phí HSST ngày 30/8/2021 đã được xóa án tích được coi là không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong án phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy (thể hiện qua kết quả xét nghiệm dương tính), cho thấy bị cáo thiếu ý thức rèn luyện, vì vậy cần xác định bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm về ma túy. Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết của vụ án nên được HĐXX

chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa, xét thấy khối lượng tàng trữ ma túy của bị cáo là 3,57 gam Heroine, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy tại địa phương, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp của người bào chữa đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo, bản thân không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Giàng Thị M.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ 3,57 gam Heroine đã trích 0,1 gam Heroine sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại. Số còn lại 3,47 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong vật chứng và mảnh nilon gói; 01 túi vải màu tím có nhiều hoa văn thu giữ của Giàng Thị M, bị cáo không đề nghị nhận lại túi vải, xét đây là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 01 xe mô tô loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 21HA - 051.33; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO thu giữ của Giàng Thị S. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Giàng Thị S (con đẻ của bị cáo Giàng Thị M). Khi bị cáo đi mua Heroine, chị S tin tưởng việc bị cáo nhờ chở đi bán sa nhân và thăm người thân, không được bị cáo cho biết mục đích đi mua ma túy, nên không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho chị S là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

+ 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Giàng Thị M, không sử dụng vào việc phạm tội và không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho Giàng Thị M.

+ 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Masstle thu giữ của Giàng Thị M. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của M sử dụng để liên lạc với người bán ma túy, là vật liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông tự giới thiệu tên L2, không rõ nhân thân, lai lịch. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại của Giàng Thị M, đồng thời có công văn đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT). Kết quả xác minh đối với các thuê bao do VNPT cung cấp xác định không liên quan đến việc bán ma túy cho bị cáo; đối với các thuê bao do Viettel quản lý, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị nhưng

chưa nhận được phản hồi. Hiện nội dung này đã được Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Giàng Thị M: Ngày 11/9/2025, Giàng Thị M sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Giàng Thị M kết quả dương tính với ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Giàng Thị M không thuộc các trường hợp cấu thành tội phạm hình sự nên Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi này của M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa có đề nghị miễn án phí. HĐXX xét miễn án phí cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị M **04** (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 3,47 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong và mảnh nilon gói; 01 túi vải màu tím có nhiều hoa văn đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động loại bàn phím số, màu đen mặt trước có ký hiệu Masstle, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Giàng Thị M 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng ký hiệu VIVO đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24/3/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Lào Cai, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị M.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Bị cáo Giàng Thị M có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Hải Quan tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT; phòng HSNV, Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 02 CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4- Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã L, tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Hoa Quỳnh